

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 87

GIẢI THÍCH PHẨM BẢY MƯƠI LĂM (Tiếp): THỨ LỚP HỌC

KINH: Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát biết các pháp là không có tính sở hữu, nhân bốn thiên, năm thân thông được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì bạch đức Thế Tôn, hàng Bồ-tát mới học làm sao đối với các pháp không có tính sở hữu mà lại thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn để từ thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn ấy chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát hoặc mới đầu theo Phật được nghe, hoặc theo vị Bồ-tát đã cúng dường nhiều đức Phật được nghe, hoặc theo A-la-hán, A-na-hàm, Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn được nghe là vì ngộ được lý không có sở hữu nên là Phật? Vì ngộ được lý không có sở hữu nên là A-la-hán, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, Tu-đà-hoàn; hết thấy Hiền Thánh đều vì ngộ được lý không có sở hữu nên có danh xưng. Hết thấy pháp hữu vi tạo tác không có tính sở hữu cho đến không có mảy may sở hữu như mảy lông. Bồ-tát ấy nghe như vậy rồi nghĩ rằng: Nếu hết thấy pháp là không có tính sở hữu, và vì ngộ được lý không có sở hữu nên là Phật, cho đến vì ngộ được lý không có sở hữu nên là Tu-đà-hoàn thì con sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu không được hết thấy pháp thường không có tự tính thì cố sao con không phát tâm được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, hết thấy chúng sinh hành theo tướng có, con sẽ khiến họ an trú trong tính Không có sở hữu? Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát suy nghĩ như vậy rồi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì độ hết thấy chúng sinh nên Bồ-tát hành theo thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn, như quá khứ các

Bồ-tát hành đạo được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hàng Bồ-tát mới học nên học sáu Ba-la-mật, đó là Thí Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát ấy nếu khi hành Thí Ba-la-mật, tự hành bố thí, cũng dạy người bố thí, tán thán công đức bố thí, hoan hỷ tán thán người hành bố thí; do nhân duyên bố thí ấy cho nên được tài sản giàu có. Bồ-tát ấy xa lìa xan lẫn, bố thí cho chúng sinh uống ăn, y phục, hương hoa, anh lạc, phòng xá, đồ nằm, đèn đuốc, mọi thứ cần dùng để nuôi sống. Bồ-tát hành trì giới bố thí ấy sinh vào cõi trời cõi người được tôn quý lớn; do trì giới bố thí ấy nên được thiên định uẩn; do bố thí, trì giới, thiên định ấy nên được trí tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Bồ-tát ấy nhân bố thí, trì giới, thiên uẩn, trí tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn nên vượt quá địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật mà vào địa vị Bồ-tát; vào địa vị Bồ-tát rồi được nghiêm tịnh cõi Phật, thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, được trí Nhất thiết chủng; được trí Nhất thiết chủng rồi Chuyển pháp luân; Chuyển pháp luân rồi lấy pháp ba thừa độ thoát chúng sinh. Như vậy, Bồ-tát do bố thí ấy thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn đều là không thể có được. Vì sao? Vì tự tính Không có sở hữu.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ khi mới phát tâm tự hành trì giới, dạy người trì giới, tán thán công đức trì giới, hoan hỷ tán thán người trì giới. Do trì giới nên sinh vào cõi trời cõi người, được tôn quý lớn; thấy kẻ nghèo cùng thí cho tài vật; thấy người không trì giới dạy khiến trì giới; thấy người loạn ý dạy khiến thiên định; thấy người ngu si dạy khiến trí tuệ; thấy người không giải thoát dạy khiến giải thoát; thấy người không có giải thoát tri kiến, dạy khiến giải thoát tri kiến. Do trì giới, thiên định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến ấy nên vượt qua địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật, vào địa vị Bồ-tát; vào địa vị Bồ-tát rồi được nghiêm tịnh cõi Phật; nghiêm tịnh cõi Phật rồi thành tựu tuệ giác cho chúng sinh rồi được trí Nhất thiết chủng; được trí Nhất thiết chủng rồi Chuyển pháp luân; Chuyển pháp luân rồi lấy pháp ba thừa độ thoát chúng sinh. Như vậy, Bồ-tát do trì giới ấy thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn; các việc ấy đều không thể có được. Vì sao? Vì hết thảy pháp tự tính Không có sở hữu.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ khi phát tâm lại đây tự hành Nhãn Ba-la-mật, dạy người hành nhãn, tán thán công đức nhãn, hoan hỷ tán thán người hành nhãn; khi hành Nhãn Ba-la-mật bố thí cho chúng sinh đầy đủ mọi thứ; dạy khiến trì giới, dạy khiến thiên định cho đến giải thoát tri kiến. Do nhân duyên bố thí trì giới, thiên định, trí tuệ ấy nên vượt qua địa vị A-la-hán, Bích-chi Phật mà vào địa vị Bồ-tát; vào địa vị Bồ-tát rồi

được nghiêm tịnh cõi Phật; nghiêm tịnh cõi Phật rồi thành tựu tuệ giác cho chúng sinh; thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, thành tựu tuệ giác cho chúng sinh rồi được trí Nhất thiết chủng; được trí Nhất thiết chủng rồi Chuyển pháp luân; Chuyển pháp luân rồi lấy pháp ba thừa độ thoát chúng sinh. Như vậy, Bồ-tát do Nhân Ba-la-mật thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn; các việc ấy đều không thể có được. Vì sao? Vì hết thấy pháp tự tính Không có sở hữu.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ khi mới phát tâm lại đây tự hành tinh tấn, dạy người hành tinh tấn, tán thán công đức hành tinh tấn, hoan hỷ tán thán người hành tinh tấn, cho đến các việc ấy đều không thể có được, vì tự tính Không có sở hữu.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ khi mới phát tâm lại đây, tự vào thiền, vào bốn tâm vô lượng, vào định vô sắc; cũng dạy người vào thiền, vào tâm vô lượng, vào định vô sắc; tán thán công đức vào thiền, vào tâm vô lượng, vào định vô sắc; hoan hỷ tán thán người hành thiền, tâm vô lượng, định vô sắc. Bồ-tát ấy trú ở các thiền, định, tâm vô lượng, bố thí cho chúng sinh mỗi mỗi được đầy đủ, dạy khiến thiền định, trí tuệ. Do nhân duyên bố thí, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến ấy nên vượt qua địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật mà vào địa vị Bồ-tát; vào địa vị Bồ-tát rồi nghiêm tịnh cõi Phật, nghiêm tịnh cõi Phật rồi thành tựu tuệ giác cho chúng sinh; thành tựu tuệ giác cho chúng sinh rồi được trí Nhất thiết chủng; được trí Nhất thiết chủng rồi Chuyển pháp luân; Chuyển pháp luân rồi lấy pháp ba thừa độ thoát chúng sinh, cho đến các việc ấy đều không thể có được, vì tự tính Không có sở hữu.

Lại nữa, Bồ-tát từ khi mới phát tâm trở lại đây hành Bát-nhã Ba-la-mật, bố thí cho chúng sinh mỗi mỗi đầy đủ, dạy khiến trì giới, thiền định, giải thoát, giải thoát tri kiến. Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, tự hành sáu Ba-la-mật, cũng dạy người khiến hành sáu Ba-la-mật, tán thán công đức sáu Ba-la-mật, hoan hỷ tán thán người hành sáu Ba-la-mật. Bồ-tát ấy do nhân duyên Thí Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật ấy vào sức phương tiện nên vượt qua địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật mà vào địa vị Bồ-tát; cho đến các việc ấy đều không thể có được, vì tự tính Không có sở hữu. Ấy gọi là Bồ-tát mới phát tâm thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn. Bồ-tát từ khi mới phát tâm trở lại đây, do tâm tương ưng với trí Nhất thiết chủng, tin các pháp không có tính sở hữu, tu sáu niệm là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả và niệm thiên.

Thế nào là Bồ-tát tu niệm Phật? Bồ-tát niệm Phật không niệm qua sắc, không niệm qua thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tự tính sắc không có; tự tính thọ, tưởng, hành thức không có; nếu pháp không có tự tính thì là không có sở hữu. Vì sao? Vì không có nhớ nghĩ gì; ấy là niệm Phật.

Lại, Bồ-tát niệm Phật không niệm qua ba mươi hai tướng, cũng không niệm qua thân kim sắc, không niệm qua hào quang một tướng, không niệm qua tám mươi vẻ đẹp tùy hình. Vì sao? Vì thân Phật tự tính Không có; nếu pháp không có tự tính thì không có sở hữu. Vì sao? Vì không có nhớ nghĩ gì; ấy là niệm Phật.

Lại, không nên do giới uẩn mà niệm Phật; không nên do định uẩn, trí tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn mà niệm Phật. Vì sao? Vì các uẩn ấy không có tự tính; nếu pháp không có tự tính thì là chẳng phải pháp; không có niệm gì ấy là niệm Phật.

Lại, không nên do mười trí lực mà niệm Phật, không nên do bốn điều không sợ, bốn trí không ngại, mười tám pháp không chung mà niệm Phật; không nên do đại từ đại bi mà niệm Phật. Vì sao? Vì các pháp ấy không có tự tính; nếu pháp không có tự tính thì chẳng phải pháp; không có niệm gì ấy là niệm Phật.

Lại, không nên do mười hai nhân duyên mà niệm Phật. Vì sao? Vì tự tính nhân duyên không có; nếu pháp không có tự tính thì chẳng phải pháp; không có niệm gì, ấy là niệm Phật.

Như vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật nên niệm Phật, ấy là Bồ-tát từ khi mới phát tâm thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn. Bồ-tát ấy trú trong thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn có thể đầy đủ bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần, tám phần thánh đạo, tu hành tam-muội Không, tam muội Vô tướng, Vô tác cho đến trí Nhất thiết chủng. Vì chứng các pháp không có sở hữu nên Bồ-tát ấy biết tính các pháp không có sở hữu, trong ấy không có tính có, không có tính Không.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát nên tu niệm pháp? Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật không niệm pháp lành, không niệm pháp chẳng lành, không niệm pháp ký, không niệm pháp vô ký; không niệm pháp thế gian, không niệm pháp xuất thế gian, không niệm pháp tịnh, không niệm pháp bất tịnh, không niệm pháp thánh, không niệm pháp phàm phu, không niệm pháp hữu lậu, không niệm pháp vô lậu, không niệm pháp ràng buộc cõi Dục, pháp ràng buộc cõi Sắc, pháp ràng buộc ở cõi Vô sắc, không niệm pháp hữu vi, pháp vô vi. Vì sao? Vì tự tính các pháp ấy không có; nếu pháp không có tự tính thì chẳng phải pháp; không có

niệm gì, ấy là niệm pháp; ở trong niệm Pháp học tính Không có sở hữu cho đến được trí Nhất thiết chủng. Bồ-tát ấy khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được pháp không có tính sở hữu, đối với tính Không có sở hữu ấy chẳng phải có tướng, chẳng phải không có tướng. Như vậy, Bồ-tát nên tu niệm Pháp, đối với pháp ấy cho đến không có mảy may niệm, hướng gì niệm Pháp!

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát nên tu niệm Tăng? Bồ-tát niệm Tăng là vì pháp vô vi nên phân biệt có chúng đệ tử Phật, trong pháp ấy cho đến không có mảy may niệm, hướng gì niệm Tăng! Như vậy, Bồ-tát nên niệm Tăng.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát nên tu niệm giới? Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ khi mới phát tâm trở lại đây nên niệm Thánh giới, giới không khuyết, giới không lung, giới không tỳ vết, giới không trước uế, giới không đấm trước, giới tự tại, giới được người trí khen, giới đầy đủ, giới đi theo định; nên niệm giới ấy không có tính sở hữu cho đến không có mảy may niệm, hướng gì niệm Giới!

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát nên tu niệm xả? Bồ-tát từ khi mới phát tâm trở lại đây nên niệm xả, hoặc tự mình niệm xả, hoặc niệm người khác xả, hoặc xả tài, hoặc xả pháp, hoặc xả phiền não; quán các xả ấy đều không thể có được, hướng gì niệm xả! Như vậy, Bồ-tát nên niệm xả.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát nên niệm thiên? Bồ-tát nghĩ rằng các vị trời ở cõi Tứ thiên vương có tín, có giới, thí, vãng, tuệ nên chết ở cõi này được sinh lên cõi trời kia. Ta cũng có tín, giới, thí, vãng, tuệ ấy; cho đến trời Tha hóa tự tại có tín, giới, vãng, tuệ, nên chết ở cõi này sinh lên cõi trời kia; ta cũng có tín, giới, vãng, tuệ ấy. Như vậy, Bồ-tát nên niệm thiên. Các trời ấy không có tính sở hữu, còn không có mảy may niệm, hướng gì niệm thiên!

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát tu sáu niệm ấy, ấy gọi là thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn.

Bấy giờ Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu hết thấy pháp là không có tính sở hữu, thì niệm sắc cho đến thức, nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp đều không có tính sở hữu; nhãn giới cho đến ý thức giới đều không có tính sở hữu; Thí Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật, nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, bốn niệm xứ, cho đến tám phần thánh đạo, mười lực của Phật cho đến trí Nhất thiết chủng đều không có tính sở hữu. Bạch đức Thế Tôn! Nếu hết thấy pháp là không có tính sở hữu thì là không có đạo, không có trí, không có quả?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ông thấy tính sắc ấy thật có chẳng, cho đến trí Nhất thiết chủng thật có chẳng?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Con không thấy.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu ông không thấy các pháp thật có, vì sao hỏi câu ấy?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Con đối với pháp ấy không dám có nghi, chỉ vì các Tỳ-kheo cầu Thanh-văn, Bích-chi Phật đạo, Bồ-tát đạo đời sau, các người ấy sẽ nói như vậy: Nếu hết thấy pháp là không có tính sở hữu, vậy thì ai nhớ, ai sạch, ai trói, ai mở...? Vì không biết không hiểu mà phá giới, phá chánh kiến, phá oai nghi, phá đời sống thanh tịnh.

Người ấy phá các việc ấy nên sẽ đọa vào ba đường ác. Bạch đức Thế Tôn! Con sợ đời sau có các việc như vậy, cho nên hỏi Phật. Bạch đức Thế Tôn! Còn con đối với các pháp này rất tin, không nghi, không hối.

LUẬN: Tu-bồ-đề tin thọ lời Phật: Hết thấy pháp tuy là không mà có thể khởi lên bốn thiên, năm thân thông là những điều mà vị đại Bồ-tát gần thành Phật có thể làm được; nay vì chưa biết hàng mới phát tâm làm sao hành cho nên hỏi Phật: Bồ-tát mới học làm sao đối với các pháp vốn không có tính sở hữu mà thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn và nhờ thứ lớp hành ấy mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Vì thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn nên biết Bồ-tát mới học tuy trải qua vô lượng kiếp phát tâm xong, nhưng vì chưa ngộ được thật tướng các pháp, nên đều gọi là mới học.

Hỏi: Nếu người mới học chỉ nên dạy họ tu bố thí, trì giới... cứ gì Phật dạy họ khiến đối với pháp rốt ráo không, không có sở hữu tu hành?

Đáp: Nay nói rõ: Vì mới vào pháp rốt ráo không, không có sở hữu nên khiến tu hành theo pháp không có sở hữu. Bồ-tát ấy do rốt ráo không, không có sở hữu mà hòa hợp tu bố thí, trì giới; thí như trẻ con uống thuốc, cần có đường mật mới uống được; thế nên tuy mới phát tâm cũng quán được nghĩa của “tính Không” sâu xa, không có lỗi. Phật đáp Tu-bồ-đề: Bồ-tát hoặc mới đầu theo Phật nghe, hoặc theo các vị Bồ-tát đã cúng dường nhiều đức Phật được nghe.

Các đức Phật là, hoặc quá khứ, hoặc hiện tại; cúng dường nhiều đức Phật là, Bồ-tát Biến cát, Quán thế âm, Đắc đại thế chí, Văn thù sư lợi, Di lạc... Bốn hạng Thánh nhân Thanh-văn nghĩa như trước đã nói. Các đức Phật, Thánh nhân đều nhân nơi không có sở hữu nên có phân biệt. Thánh nhân tuy có các công đức thiên định... đều vì Niết-bàn, Niết-bàn tức là tướng tịch diệt, không có sở hữu; thế nên nói các thánh nhân đều nhân nơi Niết-bàn mà có sai khác. Hết thấy pháp hữu vi tạo tác vì do

nhân duyên hòa hợp sinh, không có thật tính nhất định, cho đến không có sở hữu như mây lông.

Hữu vi có hai: Một là sắc, hai là vô sắc. Sắc pháp phá hoại, phân tán cho đến vi trần không có thật tính nhất định. Vô sắc pháp cho đến không có thật tính nhất định trong một khoảnh khắc. Nghĩa phá như trước đã nói. Bồ-tát theo Phật, Thánh nhân nghe pháp ấy, những người khác phần nhiều đem tâm chấp trước thuyết pháp, các bậc thánh đem tâm không chấp trước thuyết pháp; thế nên nói chỉ theo thánh nhân nghe. Bấy giờ Bồ-tát thứ lớp học nghe pháp ấy, lấy trí so sánh, quyết định biết các pháp rốt ráo chắc chắn không, đều nhập vào thật tướng sở đắc của Phật, đó là tướng tịch diệt không hý luận. Tôi nếu được làm Phật hoặc không được làm, bình đẳng không sai khác. Vì sao? Vì thật tướng các pháp không thêm không bớt, lại không có pháp mới có thể được; pháp cũng không mất. Nếu độ chúng sinh, chúng sinh rốt ráo không; gốc ngọn không thể có được; công đức tôi nghe, tôi làm đến khi thành Phật có lực thần thông đều như mộng như huyễn, không có thật tướng nhất định, rốt ráo không. Được và không được tuy đồng, cơ sao tôi không phát tâm làm Phật?

Hỏi: Nếu biết các pháp rốt ráo không, không có sở hữu, cơ sao lại nói: Vì sao tôi không phát tâm làm Phật?

Đáp: Rốt ráo không, không có sở hữu, không chướng ngại gì, đâu ngăn ngại phát tâm? Lại nữa, nếu nói rốt ráo không, dứt các hí luận, thì làm sao chướng ngại phát tâm? Nếu chướng ngại tức là có tự tính, cơ sao nói là không có tính sở hữu?

Hỏi: Nếu không chướng ngại phát tâm, thì cũng nên chẳng chướng ngại không phát tâm, Bồ-tát sao không an trú mà phát tâm chịu các việc khổ nhọc?

Đáp: Có người nói: Bồ-tát ấy có các nhân duyên nên phát tâm, hoặc vì thấy nhiều thân thuộc tri thức, không nghe, không biết, không được thật tướng các pháp; thế nên đời nay đời sau chịu các khổ não. Ta may mắn có lực, có thể khiến các người ấy được lìa khổ; thí như người gặp được thuốc hay, bà con tri thức chịu bệnh khổ, làm sao không đem cho? Thế nên Bồ-tát tuy biết pháp tính Không có sở hữu, nhưng vì bà con cho nên phát tâm, làm lợi ích chúng sinh. Bồ-tát lại nghĩ rằng: Ta tuy nghe thật tướng các pháp mà tâm chưa thâm nhập, chưa có thiền định, trí tuệ chưa thuần thực, chịu các khổ não, thế nên phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhóm các công đức, vì không có pháp sở hữu thủ chứng, tự vì mình, cũng vì người khác. Bồ-tát ấy lại nghe nghĩa Đại thừa sâu xa, trú trong nghĩa chúng sinh bình đẳng, pháp bình

đẳng, không có tâm sai khác có thể được làm Phật. Tuy đối với người bình thường và người oán hận mà đều như nhau không có tâm sai khác. Vì sao? Vì Bồ-tát dùng tâm rốt ráo không làm cho phiền não yếu mỏng, người oán kẻ thân bình đẳng, nghĩ rằng: Oán thân không có nhất định, vì nhân duyên nên thân thành oán, oán thành thân. Do nhân duyên lớn ấy đầy đủ Nhẫn Ba-la-mật, nên được làm Phật. Do gì mà được? Do nhẫn nhịn oán ghét. Vì vậy Bồ-tát ấy xem kẻ oán như người thân. Thí như muốn đi qua đường hiểm nên phải kính trong người dẫn đường; lại như thầy thuốc hay, tuy nghèo hèn mà vì quý hiếm nên trọng vọng. Như vậy, suy nghĩ, trừ lượng, phân biệt người bình thường, người oán hận tuy đối với ta vô dụng, nhưng vì nhân duyên Phật đạo, thế nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ấy là một cách thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp đạo; vì thế nên lấy sở hành của Bồ-tát quá khứ làm chứng.

Hỏi: Thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp đạo có gì sai khác?

Đáp: Có người hỏi: Không có sai khác, hoặc hành, hoặc học, hoặc đạo thì nghĩa một mà từ ngữ khác nhau. Có người nói: Mới đầu là hành, chính giữa là học, cuối cùng là đạo. Hành là bố thí, học là trì giới, đạo là trí tuệ. Lại, hành là trì giới, học là thiền định, đạo là trí tuệ.

Lại, hành là chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng; học là chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định; đạo là chánh kiến, chánh tư duy. Tám việc ấy tuy gọi là đạo, nhưng phân biệt có ba phần: Chánh kiến là thể của đạo, phát khởi đạo ấy là chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng; giúp ích cho chánh kiến nên gọi là hành; chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định có thể thành tựu chánh kiến, làm cho kiên cố, ấy gọi là học. Lại có người nói: Thí Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật gọi là hành, vì mới vào đạo; Giới Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật gọi là học, tâm người thường theo năm dục khó cấm chế, không giây phút nào dừng nghỉ, dần dần dùng Giới Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật chế phục tâm ấy nên gọi là học; Nhẫn Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật gọi là đạo. Vì sao? Vì nhẫn là hành, Bát-nhã là trí tuệ; hành và trí tuệ đầy đủ gọi là đạo; thí như người có mắt có chân tùy ý đi lại. Như vậy có ba việc sai khác.

Hỏi: Sao gọi là thứ lớp?

Đáp: Vì ý Tu-bồ-đề: Nếu hết thủy pháp là không có sở hữu thì Bồ-tát mới phát tâm đối với pháp không ấy làm sao có thể lần lữa thứ lớp học? Vì thế nên nói thứ lớp. Các pháp tuy Không, khó hiểu, song vì thứ lớp mà được sức hành nên có thể được thành tựu; thí như leo thang, từ bậc một lần lên chỗ cao tuy khó mà cũng có thể đến được. Thứ lớp hành là bốn cách hành sáu Ba-la-mật, như trong kinh này nói: Tự mình hành

bố thí, dạy người hành bố thí, tán thán công đức hành bố thí, hoan hỷ tán thán người hành bố thí. Khéo nhỏ gốc xan tham, ưa thích Thí Ba-la-mật, từ bi đối với chúng sinh, thông suốt thật tướng các pháp, do nhân duyên ấy nên có thể hành bốn cách bố thí. Hoặc có người tự mình hành bố thí, chẳng thể dạy người khác bố thí, hoặc sợ người khác giận, hoặc sợ vì mình dạy bố thí cho là có ân; vì các nhân duyên như vậy nên không thể dạy người bố thí. Hoặc có người dạy người ta bố thí mà tự mình không thể bố thí, hoặc có người tán thán công đức bố thí, khuyên người khác bố thí mà tự mình không thể bố thí; hoặc có người tự mình bố thí, cũng dạy người bố thí, tán thán công đức bố thí, nhưng thấy người khác bố thí thì không thể hoan hỷ. Vì sao? Vì hoặc thấy người phá giới, người ác hành bố thí mà không ưa thấy; có người ưa thấy thí chủ mà không tán thán. Vì tà kiến ấy nên không biết được quả bố thí. Như vậy, mỗi mỗi không thể đầy đủ. Bồ-tát vì tâm đại bi, rất ưa pháp lành nên có thể hành bốn việc như vừa nói. Bồ-tát nếu chỉ tự mình bố thí, không dạy người bố thí thì người được thí chỉ có thể được chút lợi ích đời nay. Chúng sinh ấy tùy nghiệp nhân duyên đọa vào chỗ nghèo cùng, thế nên Bồ-tát dạy chúng sinh rằng: Ta không tiếc tài vật, tuy ta thí cho người nhiều, người cũng không được đem theo đến đời sau; người nay hãy tự thực hành thì đời sau mới tự mình được lợi ích. Đem công đức thật của bố thí mỗi mỗi dạy chúng sinh thực hành bố thí, thấy người hành bố thí tuy họ là kẻ phá giới, người ác, nhưng chỉ nghĩ đến công đức do tâm tốt bố thí của họ mà không nghĩ đến cái ác của họ, thế nên hoan hỷ tán thán.

Lại nữa, thấy Tam bảo có ruộng phước vô tận, bố thí vào trong đó nên phước đức không cùng tận, cho đến khi thành Phật đạo, xem thấy công đức vô tận trong đời vị lai kia cho nên hoan hỷ. Thực hành bốn cách bố thí ấy thì đời đời được giàu có tài sản, Bồ-tát ấy tuy không vì giàu có tài vật mà bố thí, chưa đầy đủ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và sáu Ba-la-mật, nhưng ở khoảng trung gian ấy giàu có tài sản tự đến; thí như người vì lúa nên gieo lúa, rơm rạ tự đến. Bồ-tát khi được quả báo có tài vật, lia tâm xan tham, theo ý chúng sinh mà bố thí, cần ăn thì cho ăn...

Hỏi: Bồ-tát khi bố thí, trước tiên thí cho người nào?

Đáp: Bồ-tát tuy vì chúng sinh khởi tâm đại bi, song Bồ-tát bố thí trước tiên cúng dường Phật, Bồ-tát, A-la-hán và các Thánh nhân; nếu không có Thánh nhân thì thứ lớp bố thí cho người trì giới, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, ly dục; nếu không có các người này thì thí cho các đệ tử xuất gia của Phật; nếu không có người này thì bố thí cho người thọ trì ngũ giới, tu mười thiện đạo và thọ trì tam quy giới một ngày; nếu không có

người này thì thí cho hạng người bình thường chẳng phải chánh, chẳng phải tà; nếu không có người này thì bố thí cho người ác tạo tội ngũ nghịch và súc sinh, không thể không cho. Bồ-tát lấy việc bố thí nhiếp thủ hết thấy chúng sinh. Có người nói: Nên trước tiên bố thí cho người tạo tội ngũ nghịch dứt thiện căn, người nghèo cùng, già bệnh, hạ tiện, hành khát, cho đến súc sinh; thí như người mẹ hiền có nhiều con, trước tiên nghĩ đến đứa ốm yếu, bệnh hoạn, cấp cho sự cần dùng; lại như Bồ-tát vì thấy cạp đói muốn ăn con mình nên đem thân bố thí.

Hỏi: Vì sao nên trước hết bố thí cho các hạng như vậy?

Đáp: Vì hết thấy chúng sinh đều là ruộng phước của Bồ-tát. Vì sinh tâm đại bi, Bồ-tát thường muốn đem Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thí cho chúng sinh, huống gì cơm áo mà còn có phân biệt! Lại, Bồ-tát được Vô sinh pháp nhãn bình đẳng không sai khác, người chưa được Vô sinh nhãn hoặc tâm từ bi nhiều, hoặc tâm phân biệt nhiều, hai tâm ấy không thể đồng hành. Người có tâm từ bi nhiều trước tiên bố thí cho người nghèo cùng, hung ác, nghĩ rằng: Gieo vào ruộng phước được quả báo tuy lớn, song vì lòng thương xót chúng sinh nên trước tiên làm lợi ích cho người nghèo cùng. Như vậy, thửa ruộng tuy không tốt, nhưng do lòng từ bi nên được quả báo lớn. Người có tâm phân biệt nhiều nghĩ rằng: Chư Phật có vô lượng công đức nên trước tiên cúng dường Phật, vì phân biệt các pháp, chấp trước thân Phật nên tâm nhỏ. Tâm tuy nhỏ mà ruộng phước lớn nên công đức cũng lớn. Nếu hiểu được thật tướng các pháp, vào trong sức phượng tiện của Bát-nhã Ba-la-mật thì tâm được tự tại, cả hai việc cùng làm, thương xót chúng sinh và xem chúng sinh như Phật. Như vậy, Bồ-tát tùy theo nhân duyên mà hành bố thí.

Hỏi: Vì sao kinh không nói cho cơm cho áo mà nói cần ăn thì cho ăn?

Đáp: Có người cần ăn lại cho uống, cần uống lại cho áo, vì không vừa ý người lãnh thọ nên phước đức ít. Vì thế nói cần ăn thì cho ăn.

Hỏi: Có người hoặc hổ thẹn hoặc sợ, tuy có cần dùng mà không thể nói ra, làm sao biết họ cần gì?

Đáp: Bồ-tát xem tướng mạo họ, theo lúc cần dùng và theo chỗ nghi; hoặc có tâm biết tâm người khác cần gì, theo ý họ đem cho. Nhân bố thí ấy được thành tựu giới uẩn. Lại nghĩ rằng, ta thương xót chúng sinh, đem áo và thức ăn bố thí lợi ích rất ít, chẳng bằng trì giới, thường đem sự không não hại, không sợ hãi thí cho chúng sinh. Bồ-tát trú trong việc trì giới ấy, vì thủ hộ giới nên sinh định uẩn, vì tâm thanh tịnh không tán loạn nên sinh tuệ uẩn; không hí luận, bỏ tâm chấp trước tướng tuệ ấy, do

tuệ ấy phá sự trói buộc của các phiền não, được giải thoát uẩn; thấy biết rõ ràng, đã chứng giải thoát nên gọi là giải thoát tri kiến uẩn. Người ấy do nhân duyên trước tiên hành bố thí và thành tựu năm uẩn nên vượt qua địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật mà vào địa vị Bồ-tát.

Hỏi: Bồ-tát nên hành sáu Ba-la-mật vào địa vị Bồ-tát, cứ sao trong đây nói năm uẩn?

Đáp: Pháp tuy một mà vì danh từ khác nhau nên nói năm uẩn, không lỗi. Người ấy từ một Ba-la-mật muốn phát khởi các Ba-la-mật khác, lấy bố thí làm chủ như đã nói. Giới uẩn là Thí Ba-la-mật, Định uẩn, Giải thoát uẩn là Bát-nhã Ba-la-mật. Khi hành các Ba-la-mật có thể nhận các việc khác, gọi là Nhẫn Ba-la-mật; có thể phát khởi các Ba-la-mật không ngừng nghỉ, ấy gọi là Tấn Ba-la-mật.

Hỏi: Nếu như vậy, cứ sao không chỉ nói tên các Ba-la-mật mà nói năm uẩn?

Đáp: Người ấy muốn vào địa vị Bồ-tát không chỉ do trì giới, thiền định được hòa hợp chúng giới, thanh tịnh giới, vô tận giới. Nói tóm lại là thu nhiếp hết thấy giới gọi là giới uẩn; có thể phá phiền não, vượt qua Nhị thừa, vào địa vị Bồ-tát. Thí như một người, hai người không gọi là đội quân; hòa hợp nhiều người mới thành đội quân, có thể phá tan oán địch; các uẩn cũng như vậy. Bồ-tát tự được định uẩn... cũng khiến chúng sinh được; ấy gọi là Bồ-tát giáo hóa chúng sinh. Giáo hóa chúng sinh rồi, đem công đức của mình và của chúng sinh đều hồi hướng, làm nghiêm tịnh cõi Phật; đủ hai pháp ấy tức được trí Nhất thiết chủng, Chuyển pháp luân, đem pháp ba thừa độ chúng sinh; ấy gọi là Bồ-tát thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn. Trước thô sau tế, trước dễ sau khó, dần dần tập học gọi là thứ lớp. Năm Ba-la-mật kia cũng nên theo nghĩa phân biệt. Các pháp tính tuy không có sở hữu mà tùy theo thế tục để thi hành, vì phá điên đảo vậy.

Lại nữa, sáu niệm là niệm Phật... ấy là ban đầu thứ lớp hành, do dễ hành dễ được.

Hỏi: Trong sáu niệm cũng nói không do sắc niệm Phật, cứ sao nói rằng dễ?

Đáp: Có pháp cùng hành nên gọi là dễ; ví như uống thuốc đắng, nhờ có mật thì uống dễ. Nghĩa sáu niệm như trong phẩm đầu đã nói rộng. Sáu Ba-la-mật, sáu niệm... nhu nhuyễn dễ hành, không sinh tà kiến; Bồ-tát thứ lớp học. Còn ba môn giải thoát... phải suy nghĩ, trừ lượng; suy nghĩ, trừ lượng hoặc có khi sinh tà kiến nên không nói.

Trong đây Tu-bồ-đề nạn hỏi: Bạch đức Thế Tôn! Nếu thật không

có sở hữu, thì làm sao có thứ lớp hành, thứ lớp học, thứ lớp hướng dẫn? Phật hỏi ngược lại Tu-bồ-đề: Ông dùng trí tuệ Thanh-văn thấy sắc có thật pháp nhất định chăng? Đáp: Con không thấy sắc... chỉ từ nhân duyên hòa hợp mà giả có tên sắc, chứ không có thật tướng nhất định, làm sao nói có? Phật nói với Tu-bồ-đề: Nếu ông không thấy thật có nhất định, thì vì sao đem thứ lớp nạn hỏi về Không, mà pháp thứ lớp không hề lìa nơi Không? Bấy giờ Tu-bồ-đề mới hiểu rõ ràng, nên nói: Con không nghi gì, chỉ vì người cầu ba thừa trong tương lai nghe Phật nói Không, không có tính sở hữu; do tội nặng, trí độn nên chấp thủ tướng. Không bèn nghi ai nhớ, ai sạch. Kẻ ác phàm phu cố sao gọi là nhớ? Người xuất gia đắc đạo gọi là sạch? Người ấy không hiểu nghĩa sâu của Phật nói, vì việc gì mà nói? Chấp trước cái Không ấy nên nói cần gì, trì giới làm chi? Do nhân duyên ấy liền sinh tà kiến, phá chánh kiến; vì phá chánh kiến nên vì chút nhân duyên mà phá giới, phá oai nghi, không chút kiên sợ. Người xuất gia sống nhờ hàng bạch y bèn vọng ngữ cầu lợi dưỡng cơm áo, phá chánh mạng. Gieo các tội ấy nên đọa vào ba đường ác nặng hơn kẻ bạch y. Thấy có sự lỗi ấy nên hỏi Phật: Con đã đắc đạo, đối với các pháp không lãnh thọ gì, lại thường nghe Phật nói về pháp Không, làm sao con hí luận sinh nghi? Lại con thường tu Vô tránh tam-muội, vì thương xót chúng sinh cho nên hỏi Phật.

-----o0o-----